

Bản án số 578/2023/HCPT
Ngày 03/8/2023
V/v Yêu cầu hủy GCNQSDĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với vụ án hành chính thụ lý số 257/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8430/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Bà Đặng Thị C, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố Ninh H, phường Anh D, quận Dương K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: số 398 Trần Khát Ch, phường Thanh Nh, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng; trụ sở: số 10 đường Hồ S, phường Trại C1, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Ng - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Đình Th1 - Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trần V - Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đào Quốc T và bà Đặng Thị H1; cùng địa chỉ: số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Quốc T, bà Đặng Thị H1: Ông Đào Duy D1, sinh năm 1983; địa chỉ: số 353 tổ 26, cụm 5, phường Ngọc H2, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; chi nhánh Hải Phòng: số 9 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Ngọc Ch2 - Cán bộ Phòng thu hồi nợ; ông Ch2 có mặt, ông T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Đặng Thị C trình bày:*

Năm 1987, bà Đặng Thị C nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị H3 256,7m² đất thổ cư tại thửa số 952, tờ bản đồ số 01 xã Vĩnh N, huyện An H, thành phố Hải Phòng (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng) với giá 1,4 cây vàng 9999; trên đất có 01 căn nhà cấp bốn mái bằng; hai bên có viết giấy tay không có xác nhận của chính quyền. Sau khi mua, bà C đã cho em gái là bà Đặng Thị H1 ở nhờ trông coi, quản lý nhà đất. Sau đó bà H1 kết hôn với ông Đặng Quốc T và cùng ở nhờ tại thửa đất trên. Năm 1996, bà H1 - ông T tự kê khai đứng tên và được ủy ban nhân dân (UBND) huyện An H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số D 0357637, số vào sổ 1388-QSDĐ ngày 19/01/1996 đối với diện tích đất trên nhưng không thông báo cho bà C biết. Năm 2008, bà C xây căn nhà 02 tầng, diện tích sàn 90m² với giá 180 triệu đồng để cho vợ chồng ông T ở.

Tháng 12/2020 bà C nghe thông tin Cơ quan Thi hành án dân sự thông báo phát mại tài sản là căn nhà và đất nói trên. Lúc này bà C mới biết ông T, bà H1 đã dùng diện tích đất của bà để thế chấp cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xuất nhập khẩu Thành Đạt (Công ty Thành Đạt) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng).

Do Công ty Thành Đạt không trả được nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án. Tại Bản án số 06/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An và Bản án số 12/2020/KDTM-PT ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên phát mại tài sản thế chấp là nhà đất nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Do tài sản của mình bị đem ra phát mại, nên bà C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0357637, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 1388 QSDĐ do UBND huyện An H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/01/1996 cho ông Đào Quốc T - bà Đặng Thị H1.

** Tại Văn bản số 661/UBND-TNMT ngày 28/3/2022, người bị kiện là UBND quận Lê Ch1 trình bày:*

Việc cấp GCNQSDĐ số D 0357637 mang tên ông Đào Quốc T, diện tích 256,7m² đất thổ cư, tại thửa số 952, tờ 01 xã Vĩnh N ngày 19/01/1996 do UBND huyện An H thực hiện. Sau khi xã Vĩnh N sát nhập vào quận Lê Ch1 thì hồ sơ cấp GCNQSDĐ bị thất lạc. Căn cứ sổ mục kê và bản đồ lưu trữ tại UBND phường Vĩnh N; năm 1980 bản đồ và sổ mục kê quá mờ, không rõ số thửa và tên chủ sử dụng; năm 1994 thể hiện tại thửa số 952, tờ bản đồ 01, diện tích 285m², ghi đất thổ cư mang tên bà Đặng Thị H1 (vợ ông Đào Quốc T); năm 2005 thể hiện tại thửa số 295, tờ bản đồ 07, diện tích 339,5m², ghi đất ở mang tên ông Đào Quốc T.

Như vậy, theo hồ sơ lưu trữ qua các thời kỳ tại UBND phường Vĩnh N xác định đất là của gia đình ông Đào Quốc T. Việc UBND huyện An H căn cứ hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Đào Quốc T là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với giao dịch chuyển nhượng đất giữa bà Đặng Thị C và bà Phạm Thị H3 chính quyền không xác nhận theo qui định; hồ sơ đất đai lưu trữ không thể hiện bà H3 là chủ sử dụng thửa đất nêu trên.

Vì vậy, bà Đặng Thị C yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện An H cấp cho ông Đào Quốc T ngày 19/01/1996, số D 0357637, diện tích 256,7m², tại thửa số 952, tờ bản đồ 01 xã Vĩnh N là không có cơ sở.

** Tại Đơn trình bày ý kiến nộp ngày 10/01/2022, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đào Quốc T, bà Đặng Thị H1 là ông Đào Duy D1 trình bày:*

Ông T, bà H1 xác nhận nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng diện tích đất 256,7m² tại thửa số 952, tờ bản đồ số 01 xã Vĩnh N, huyện An H, thành phố Hải Phòng (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng) như bà C trình bày; đồng thời xác nhận đây là tài sản của bà C. Quá trình vợ chồng ông T, bà H1 trông nom, quản lý nhà đất, bà C vẫn thường xuyên đi về, thăm nom vợ chồng ông T. Năm 1996, Nhà nước khuyến khích làm thủ tục cấp GCNQSDĐ đại trà cho các cá nhân. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên ông T, bà H1 đã tự kê khai xin cấp GCNQSDĐ và dùng thế chấp cho khoản

vay của Công ty Thành Đạt mà không hỏi ý kiến bà C. Ông T, bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại các văn bản cung cấp cho Tòa án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam trình bày:*

Ngân hàng và Công ty Thành Đạt ký các hợp đồng tín dụng và nhận thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại thửa số 952, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: xã Vĩnh N, huyện An H, thành phố Hải Phòng (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng) theo đúng qui định của pháp luật. Do bên vay không trả được nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu tuyên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bản án số 12/2020/KDTM-PT ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên quyền phát mại quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại thửa số 952, tờ bản đồ số 01 tại (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng) để thu hồi nợ. Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Ch1 đang tiến hành các thủ tục để kê biên, phát mại tài sản theo quy định. Như vậy, tài sản thế chấp đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật; đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Ngân hàng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 08/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 133 Bộ luật dân sự; Điều 36, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C về việc: Hủy GCNQSDĐ số D 0357637, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 1388 QSDĐ, diện tích 256,7m² đất thổ cư, tại thửa số 952, tờ bản đồ 01 xã Vĩnh N do UBND huyện An H cấp cho ông Đào Quốc T ngày 19/01/1996 (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng).

Ngày 20/12/2022, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Đặng Thị C vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và lời khai như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C.

Người đại diện của UBND quận Lê Ch1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Quốc tế Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã bác đơn khởi kiện của bà Đặng Thị C là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh Th; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28/10/2021 bà Đặng Thị C nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy GCNQSDĐ số D 0357637 do UBND huyện An H, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Đào Quốc T ngày 19/01/1996, thửa đất số 952, tờ bản đồ 01; địa chỉ: số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng, vì cho rằng nhà đất trên là tài sản của bà cho vợ chồng ông T ở nhờ. Trong Đơn khởi kiện ban đầu bà C có trình bày là năm 1996 bà nhờ ông T, bà H1 đứng tên trên GCNQSDĐ, nhưng sau đó khai lại là bà chỉ cho ở nhờ, không nhờ đứng tên trên GCNQSDĐ, mãi đến tháng 12/2020 bà mới biết việc ông T, bà H1 đã được cấp GCNQSDĐ. Mặc dù tài liệu, chứng cứ có mâu thuẫn trong việc xác định thời hiệu khởi kiện vụ án, nhưng để thận trọng trong việc xem xét quyền lợi của người dân, liên quan đến tài sản lớn, trị giá hàng chục tỷ đồng; Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ là đối tượng bị khởi kiện trong vụ án hành chính số 100/2021/TLST-HC ngày 29/12/2021 theo thẩm quyền qui định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt đã có mặt người đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Quốc T, bà Đặng Thị H1 và người đại diện theo ủy quyền đều vắng mặt; người đại diện cho UBND quận Lê Ch1 vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Phiên tòa đã được triệu tập lần thứ 2, các đương sự đều được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Bà Đặng Thị C khai: Năm 1987 nhận chuyển nhượng đất của bà Phạm Thị H3 tại thửa số 952, tờ bản đồ số 01 xã Vĩnh N, huyện An H, thành phố Hải Phòng (nay là số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N, quận Lê Ch1, thành phố Hải Phòng) với giá 1,4 cây vàng, nhưng không cung cấp được hợp đồng chuyển nhượng theo qui định của pháp luật. Vì bằng lập giữa bà H3 và bà C ngày 01/12/2020 xác nhận nội dung chuyển nhượng giữa hai bên; bà C đã được bà H3 giao “toàn bộ giấy tờ nhà đất có liên quan” nhưng bà C không xuất trình được các loại giấy tờ đó là gì. Mặt khác, sổ sách theo dõi về đất đai còn lưu giữ thì không có tên bà H3 đứng tên chủ sử dụng thửa đất số 952, tờ bản đồ số 01 xã Vĩnh N.

Lời khai của bà C và vợ chồng ông Đào Quốc T-bà Đặng Thị H1 cùng thống nhất về việc: Bà C đã mua nhà đất và cho vợ chồng ông T ở nhờ trông coi, quản lý nhà đất hơn 30 năm, nhưng ngoài lời khai trên họ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp để chứng minh. Cho dù lời khai trên là đúng thì việc vợ chồng ông T quản lý, sử dụng nhà đất trên liên tục hơn 30 năm, không có tranh chấp; đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ là cũng đủ điều kiện xác lập quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật. Mặt khác, đất đai là tài sản đặc biệt do Nhà nước thống nhất quản lý; quyền sử dụng đất của người dân được xác lập thông qua việc Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, việc xác định người dân có quyền sử dụng đất hợp pháp hay không phải căn cứ vào sổ sách, tài liệu quản lý đất đai tại địa phương, không thể chỉ dựa vào lời khai của các đương sự là họ hàng gần gũi và có cùng động cơ chối bỏ nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Theo hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ đang lưu trữ tại UBND phường Vĩnh N thể hiện: Tại Sổ mục kê năm 1994 thì thửa đất số 952, tờ bản đồ số 01 xã Vĩnh N, diện tích 285m² đứng tên bà Đặng Thị H1; năm 2005 là thửa đất số 295, tờ bản đồ số 7, xã Vĩnh N, diện tích 339,5m² đứng tên Đào Quốc T. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trên thì việc ông T kê khai và được UBND huyện An H cấp GCNQSDĐ số D 0357637 ngày 19/01/1996, diện tích 256,7m² đất thổ cư tại thửa số 952, tờ bản đồ 01 là phù hợp với qui định tại Điều 36 và Điều 73 Luật đất đai năm 1993.

Vợ chồng ông T thỏa thuận trả lại nhà đất tại số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N cho bà C là không đúng qui định của pháp luật, bởi lẽ: Bản án phúc thẩm số 12/2020/KDTM-PT ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên phát mại tài sản thế chấp tại số 292 đường Thiên L1, phường Vĩnh N để bảo đảm trả nợ Ngân hàng. Như vậy, tài sản trên đã được định đoạt bởi bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên vợ chồng ông T không có quyền định đoạt đối với tài sản đã thế chấp hợp pháp. Theo qui định tại Điều 133 Bộ luật dân sự, quyền lợi của Ngân hàng được xác định là người thứ ngay tình trong giao dịch dân sự thuộc trường hợp được pháp luật bảo vệ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy việc UBND huyện An

Hải cấp GCNQSDĐ cho ông Đào Quốc T phù hợp qui định của pháp luật; ông T đã dùng tài sản đó thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng và bị Tòa án tuyên phát bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C về việc hủy GCNQSDĐ nêu trên. Trường hợp bà C cho rằng vợ chồng ông T đã sử dụng trái phép tài sản của mình thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để đòi lại tài sản (nhà, đất) hoặc gửi đơn đến cơ quan điều tra tố cáo hành vi trái pháp luật (nếu có).

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh Th, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do bà Đặng Thị C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà C theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh Th là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Đặng Thị C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đặng Thị C.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học